TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày: 20/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Bá Bằng

Ông Trần Quốc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2024/HSST ngày 20/03/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-HS ngày 06/05/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình B (Tên gọi khác: B1); sinh năm: 1996, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường T, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Thế C và bà Nguyễn Thị Lệ H; chưa có vợ, con; Tiền sự: Ngày 02/04/2019, bị Toà án nhân dân Quận 12 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đến ngày 17/01/2021 chấp hành xong trở về địa phương; Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 150/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/03/2022 được cho về. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 22/06/2022;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày: 08/9/2023 (có mặt).

Bị hại:

1/Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1990; Địa chỉ: đường L, phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Bà Đào Lý Thanh X, sinh năm: 1999, địa chỉ: đường V, Phường H, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Bà Trương Thị Tú Q, sinh năm 2004; Địa chỉ: đường P, Phường N, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ, ngày 05/02/2023, tại trước địa chỉ đường S, Phường T, quận G chị Đào Lý Thanh X đang cầm điện thoại hiệu Iphone 14 pro gọi cho bạn thì bất ngờ bị 02 thanh niên điều khiển xe máy áp sát dùng tay giật được điện thoại của chị Đào Lý Thanh X làm chị X té ngã xuống đường rồi nhanh chóng tẩu thoát. Qua truy xét, ngày 9/02/2023, Cơ quan điều tra Công an quận G đã bắt giữ Trịnh Đình C, sinh năm 1995, HKTT: đường L, Phường K, quận G. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Đình C khai nhận C đã cùng Nguyễn Đình B thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận G. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã đưa vụ án ra xét xử đối với Trịnh Đình C, xử phạt 04 năm 9 tháng tù theo bản án số 165/2023/HSST ngày 26/07/2023. Còn Nguyễn Đình B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, truy xét.

Đến ngày 07/9/2023, Tổ tuần tra hình sự đặc nhiệm phối hợp với Tổ M - Công an quận G tuần tra phát hiện 02 đối tượng nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần của đối tượng ngồi sau có 01 bộ đoản phá khóa xe máy nên đưa về trụ sở Công an quận G làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, đối tượng ngồi sau khai tên Nguyễn Đình B, sinh năm 1996, nơi ở: đường T, Phường X, quận G. Qua làm việc, Nguyễn Đình B khai nhận B cùng Trịnh Đình C thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận G. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 14/11/2022, Trịnh Đình C điều khiển xe máy Yamaha, biển số 59P2-129.59 chở Nguyễn Đình B đi ngang qua địa chỉ đường L, Phường N, quận G thì phát hiện chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995, HKTT: Khu phố S, phường P, thị xã G, tỉnh Bình Thuận đang ngồi trên ghế đá sử dụng điện thoại nên C điều khiển xe áp sát cho B giật điện thoại Iphone Xs Max của chị H rồi tăng ga tẩu thoát. Nguyễn Đình B bán điện thoại được 3.000.000 đồng, chia mỗi người 1.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 14/11/2022, Trịnh Đình C điều khiển xe máy Yamaha, biển số 59P2-129.59 chở Nguyễn Đình B đi đến địa chỉ đường D, Phường Q, quận G phát hiện chị Trương Thị Tú Q, sinh năm 2004, HKTT: đường P, Phường N, quận G đang ngồi trên xe máy sử dụng điện thoại di động nên B nói C áp sát xe để Bảo giật điện thoại thì C đồng ý. Trịnh Đình C điều khiển xe chạy áp áp sát bên phải ngược hướng với chị Q để B dùng tay phải giật điện thoại Iphone 13 Promax của chị Quyên rồi tăng ga tẩu thoát. Nguyễn Đình B bán điện thoại được 9.000.000 đồng và chia cho C số tiền 4.500.000

đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng tháng 12/2022, Trịnh Đình C điều khiển xe máy Yamaha, biển số 59P2-129.59 chở Nguyễn Đình B thực hiện cướp giật 01 điện thoại di động tại Phường N, quận G do thời gian đã lâu nên C và B không nhớ chính xác địa điểm. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Phường N, quận G nhưng không có bị hại nào đến trình báo vụ việc vào khoảng tháng 12/2022. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm bị hại nhưng không có ai đến liên hệ trình báo sự việc.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/02/2023, Trịnh Đình C chở Nguyễn Đình B đi qua địa chỉ Đường Y, Phường Q, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Đào Lý Thanh X, sinh năm 1999, HKTT: đường V, Phường H, quận B đang cầm điện thoại Iphone trên tay nên Nguyễn Đình B nói Trịnh Đình C quay xe lại và áp sát người phụ nữ để Nguyễn Đình B ngồi phía sau dùng tay giật điện thoại của chị Đào Lý Thanh X làm chị X té xuống đường rồi cả hai tăng ga tẩu thoát. Nguyễn Đình B bán được số tiền 4.000.000 đồng và chia mỗi người 2.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy Yamaha Acuzo màu đen, số máy: E3T9E-031236, số khung: RLCSEA910GY031233 (phương tiện gây án) đã xử lý vật chứng trong Bản án số: 165/2023/HSST ngày 26/07/2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 pro, dung lượng 128GB, số imei 356901458295390 (không thu hồi được) của chị Đào Lý Thanh X. Tại kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự cấp quận - UBND quận G kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128 GB, số imei 356901458295390 đã qua sử dụng trị giá 23.733.333 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max (không thu hồi được) của chị Nguyễn Thị H. Tại kết luận định giá tài sản số: 74/KL-HĐĐGTS ngày 11/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự cấp quận - UBND quận G kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max dung lượng 256GB đã qua sử dụng trị giá 4.733.333 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 256 GB, số imei 353324655645155 (không thu hồi được) của chị Trương Thị Tú Q. Tại kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐGTS ngày 29/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự cấp quận - UBND quận G kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 256GB, số imei 353324655645155 đã qua sử dụng trị giá 18.366.667 đồng.

- 01 thanh kim loại hình chữ L, dài 15 cm, một đầu lục giác có gắn cây đoản, 01 đầu đoản dẹt hai mặt. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 354/LNK-CSHS ngày 22/02/2024 và phiếu nhập kho vật chứng số: 36/PNK ngày 23/02/2024. (BL: 150-151).

Đối với vụ cướp giật tài sản xảy ra ngày 14/11/2022, chị Trương Thị Tú Q còn trình báo bị chiếm đoạt 22.000.000 đồng trong tài khoản ứng dụng mô mô sau khi bị mất điện thoại. Nguyễn Đình B khai nhận sau khi chiếm đoạt được điện thoại không mở được mật khẩu và đã bán lấy tiền chia nhau nên không biết sự việc chiếm đoạt trong tài khoản ứng dụng mô mô sau đó. Cơ quan điều tra đã tách đối với hành vi "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" để tiếp tục điều tra xác minh số tiền chị Q bị chiếm đoạt, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với vụ cướp giật tài sản xảy ra tháng 12/2022 do Trịnh Đình C và Nguyễn Đình B thực hiện tại Phường N, quận G không xác định được bị hại và không thu hồi vật chứng nên không đủ căn cứ để xử lý đối với vụ án trên.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số: 165/2023/HS-ST ngày 26/07/2023 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp. Nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS-GV ngày 14/03/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Đình B về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xem xét tại Bản án số: 165/2023/HS-ST ngày 26/07/2023 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, nên đề nghị không xem xét. Chỉ bổ sung thêm đối với vật chứng là 01 thanh kim loại hình chữ L, dài 15 cm, một đầu lục giác có gắn cây đoản, 01 đầu đoản dẹt hai mặt đã thu giữ của bị cáo đề nghị tịch thu và tiêu huỷ căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ

Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Đình B đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Đình B và đối tượng tên C sử dụng phương tiện xe gắn máy, để đi cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội. Vì hành vi này có thể xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại và chính bản thân của bị cáo; có thể gây ra tai nạn làm chết người, gây mất trật tự an toàn giao thông. Bị cáo sử dụng xe máy đi cướp giật điện thoại di động. Mặt khác, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích; lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, phù hợp với qui định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính. Giữa nơi công cộng đông người qua lại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra. Qua đó thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật. Bị cáo liên tiếp cùng đối tượng tên C thực hiện 04 vụ cướp giật tài tài sản, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời, cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên toà hôm nay; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại đã được xem xét tại Bản án số: 165/2023/HS-ST ngày 26/07/2023 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, nên không xem xét.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính:

+ Đối với số tiền bán điện thoại Iphone Xs Max giật của bà Nguyễn Thị H bị cáo Nguyễn Đình B được chia: 1.500.000 đồng;

+ Đối với số tiền bán điện thoại Iphone 13 Promax giật của bà Trương Thị Tú Q bị cáo Nguyễn Đình B được chia: 4.500.000 đồng.

+ Đối với số tiền bán điện thoại Iphone 14 pro giật của bà Đào Lý Thanh X bị cáo Nguyễn Đình B được chia: 2.000.000 đồng.

Đây là tiền thu lợi bất chính, bị cáo Nguyễn Đình B bị buộc nộp lại để nộp ngân sách nhà nước. Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính bị cáo Nguyễn Đình B buộc nộp lại để nộp ngân sách nhà nước 8.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đã được xem xét tại Bản án số: 165/2023/HS-ST ngày 26/07/2023 của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, nên không xem xét.

Riêng đối với 01 thanh kim loại hình chữ L, dài 15 cm, một đầu lục giác có gắn cây đoản, 01 đầu đoản dẹt hai mặt. Đã thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, nên bị tịch thu tiêu huỷ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội "Cướp giật tài sản";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/09/2023.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu và tiêu huỷ 01 thanh kim loại hình chữ L, dài 15 cm, một đầu lục giác có gắn cây đoản, 01 đầu đoản dẹt hai mặt.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 36/PNK ngày 23/02/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TPHCM;
-Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
-Công an quận G;
-Chi cục thi hành án quận G;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Hoàng